

Tung vj

UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 893/SNV-TCBC&TCPCP
V/v báo cáo kết quả thực hiện Nghị
quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị
Trung ương 6 khóa XII

Ninh Bình, ngày 17 tháng 8 năm 2018

Kính gửi: - Các Sở, ban, ngành.
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Văn bản số 310/UBND-VP7 ngày 03/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Để có cơ sở báo cáo UBND tỉnh, Sở Nội vụ đề nghị Giám đốc các Sở, ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố báo cáo một số nội dung cụ thể như sau (có các phụ lục kèm theo):

1. Việc xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ.
2. Các nhiệm vụ, đề án theo kế hoạch đề ra và kết quả thực hiện của năm báo cáo
3. Đánh giá những nhiệm vụ đã làm được, chưa làm được so với tiến độ đề ra về từng nhiệm vụ; những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm, nhiệm vụ thời gian tới.
4. Đề xuất, kiến nghị (nếu có).

Báo cáo gửi về Sở Nội vụ trước ngày **30/10 hàng năm** để Sở tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (đồng thời gửi kèm file văn bản vào hộp thư: phongtcbctcpcp@gmail.com) .

Đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai, thực hiện./.

(Gửi kèm bản chụp Văn bản số 310/UBND-VP7 ngày 03/8/2018 của UBND tỉnh)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Đ/c GD, PGD phụ trách;
- Trang tin điện tử Sở Nội vụ;
- Lưu VT, TCBC&TCPCP

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Đức Minh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 310/UBND-VP7
V/v báo cáo kết quả thực hiện
Nghị quyết số 19-NQ/TW của
Hội nghị Trung ương 6 khóa XII

Ninh Bình, ngày 03 tháng 8 năm 2018

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Văn bản số 3429/BNV-TCBC ngày 24/7/2018 của Bộ Nội vụ về báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII.

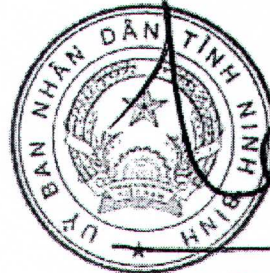
Về việc này, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nội vụ căn cứ vào nội dung quy định của Bộ Nội vụ tại Văn bản trên, chủ động hướng dẫn, đôn đốc, các Sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định./.

(Gửi kèm bản chụp Văn bản số 3429/BNV-TCBC ngày 24/7/2018 của Bộ Nội vụ)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP2, VP7.
CV.2018

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



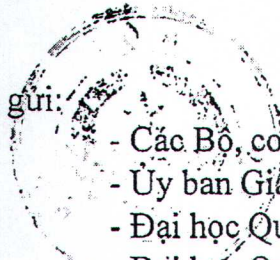
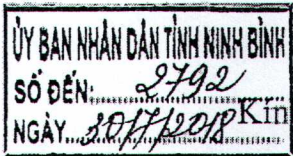
Đình Chung Phụng

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3429/BNV-TCBC
V/v báo cáo kết quả thực hiện
Nghị quyết số 19-NQ/TW của
Hội nghị Trung ương 6 khóa XII

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2018



Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia;
- Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 19-NQ/TW); Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 08/NQ-CP), trong đó: Chính phủ giao Bộ Nội vụ theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động; định kỳ hàng năm tổng hợp tiến độ triển khai, báo cáo và kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Chương trình hành động.

— Để có cơ sở báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Bộ, ngành, địa phương) định kỳ hàng năm báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (qua Bộ Nội vụ trước ngày 30/11 của năm) kết quả thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị quyết số 08/NQ-CP, đồng thời gửi file văn bản vào hộp thư: nguyenanhtuyet75@moha.gov.vn. Trong đó, đề nghị báo cáo rõ về các nội dung sau (có các phụ lục kèm theo):

- Việc xây dựng kế hoạch, chương trình hành động của Bộ, ngành, địa phương thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị quyết số 08/NQ-CP.

- Các nhiệm vụ, đề án theo kế hoạch, chương trình đề ra và kết quả thực hiện của năm báo cáo.

- Đánh giá những nhiệm vụ đã làm được, chưa làm được so với tiến độ đề ra về từng nhiệm vụ; những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm, nhiệm vụ thời gian tới.

- Những đề xuất, kiến nghị với Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Nội vụ đề nghị các Bộ, ngành, địa phương quan tâm, phối hợp, thực hiện./. *NS*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Nguyễn Duy Thăng;
- Lưu: VT, TCBC (05b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Duy Thăng

PHỤ LỤC IB
VỀ SỐ LƯỢNG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CỦA ĐỊA PHƯƠNG
(Gửi kèm theo công văn 3425/BNV-TCBC ngày 24/7/2018)

TT	Bộ, ngành	Năm 2015					Năm 201...(năm báo cáo)					Ghi chú	
		Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra					
			Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
	Tổng cộng												
I	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo												
1	<i>Trường đại học</i>												
1.1.	Trường....												
...												
2	<i>Trường trung học phổ thông</i>												
2.1.	Trường...												
...													
3	<i>Trường trung học cơ sở</i>												
3.1.	Huyện....												
...	Huyện...												
4	<i>Trường tiểu học</i>												
4.1.	Huyện...												
...	Huyện....												
5	<i>Trường mầm non</i>												

TT	Bộ, ngành	Năm 2015					Năm 201...(năm báo cáo)					Ghi chú	
		Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra					
			Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
5.1.	Huyện....												
...	Huyện....												
6	Các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo khác												
												
II	Sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp												
1	Trường cao đẳng												
1.1.	Trường ...												
...												
2	Trường trung cấp												
2.1.	Trường												
...												
3	Trung tâm												
3.1.	Trung tâm												
...												
III	Sự nghiệp Y tế												
1.	Bệnh viện												
1.1.	Bệnh viện ...												
...												
2.	Trung tâm												
...												
IV	Sự nghiệp khoa học và công nghệ												
1.	Đơn vị ...												
...												

70

TT	Bộ, ngành	Năm 2015					Năm 201....(năm báo cáo)					Ghi chú
		Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra				
			Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
V	Sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch											
I.	Đơn vị ...											
...	...											
VI	Sự nghiệp thông tin và truyền thông											
I	Đơn vị ...											
...	...											
VII	Sự nghiệp kinh tế và SN khác											
.	Đơn vị ...											
...											

Sở Nội vụ
(Ký tên, đóng dấu)

Lãnh đạo UBND
(Ký tên, đóng dấu)

BỘ NỘI VỤ

PHỤ LỤC IIb

VỀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP DO NGÂN SÁCH BẢO ĐẢM CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM MỘT PHẦN CHI THƯỜNG XUYÊN Ở ĐỊA PHƯƠNG

(Gửi kèm theo công văn *443* /BNV-TCBC ngày *24/7/2018*)

STT	Bộ, ngành	Năm 2015										Năm 201.. (năm báo cáo)									
		Tổng số lượng người làm việc năm 201...	Số người làm việc tại các đơn vị SNCL do NSNN bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên				Số người làm việc tại các đơn vị SNCL tự chủ một phần chi thường xuyên				Tổng số lượng người làm việc năm 201...	Số người làm việc tại các đơn vị SNCL do NSNN bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên				Số người làm việc tại các đơn vị SNCL tự chủ một phần chi thường xuyên					
			Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra				Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra				
				Số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao	HDLĐ theo ND 68/2000 / ND- CP	Lao động hợp đồng (nếu có)		Số người làm việc do ngân sách nhà nước bảo đảm	Số người làm việc do đơn vị bảo đảm (từ nguồn thu sự nghiệp)	HDLĐ theo ND 68/2000 / ND- CP			Lao động hợp đồng (nếu có)	Số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao	HDLĐ theo ND 68/2000 / ND- CP		Lao động hợp đồng (nếu có)	Số người làm việc do ngân sách nhà nước bảo đảm	Số người làm việc do đơn vị bảo đảm (từ nguồn thu sự nghiệp)	HDLĐ theo ND 68/2000 / ND- CP	Lao động hợp đồng (nếu có)
4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22			
	Tổng số																				
I	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo																				
1	Trường đại học																				
1.1.	Trường....																				
...																				
2	Trường trung học phổ thông																				
2.1.	Trường....																				
...																				
3	Trường trung học cơ sở																				
3.1.	Huyện....																				
...	Huyện....																				

Handwritten signature

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
4	<i>Trường tiểu học</i>																				
4.1.	Huyện...																				
...	Huyện....																				
5	<i>Trường mầm non</i>																				
5.1.	Huyện....																				
...	Huyện....																				
6	<i>Các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo khác</i>																				
.....																					
II	Sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp																				
1	<i>Trường cao đẳng</i>																				
1.1.	Trường ...																				
...																				
2	<i>Trường trung cấp</i>																				
2.1.	Trường																				
...																				
3	<i>Trung tâm</i>																				
3.1.	Trung tâm																				
...																				
III	Sự nghiệp Y tế																				
1.	<i>Bệnh viện</i>																				
1.1.	Bệnh viện ...																				
...	...																				
2.	<i>Trung tâm</i>																				
.....																					
IV	Sự nghiệp khoa học và công nghệ																				
1.	Đơn vị ...																				
...																				
V	Sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch																				
1.	Đơn vị ...																				
...																				

16

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
VI	Sự nghiệp thông tin và truyền thông																				
1	Đơn vị ...																				
	...																				
VII	Sự nghiệp kinh tế và SN khác																				
	Đơn vị ...																				
																				

Ghi chú: các cột 9, 19 là số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và cột 10, 20 là số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu của đơn vị được cơ quan có thẩm quyền giao theo phương án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập được phê duyệt./.

Sở Nội vụ
(Ký tên, đóng dấu)

Lãnh đạo UBND tỉnh
(Ký tên, đóng dấu)

BỘ NỘI VỤ

PHỤ LỤC IIIb

VỀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ CHỦ CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ ĐƠN VỊ TỰ CHỦ CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ CHI ĐẦU TƯ Ở ĐỊA PHƯƠNG

(Gửi kèm theo công văn 3423/BNV-TCBC ngày 24/7/2018)

STT	Bộ, ngành	Năm 2015							Năm 201.. (năm báo cáo)						
		Tổng số lượng người làm việc năm 201...	Số người làm việc tại các đơn vị SNCL tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư			Số người làm việc tại các đơn vị SNCL tự chủ chi thường xuyên			Tổng số lượng người làm việc năm 201...	Số người làm việc tại các đơn vị SNCL tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư			Số người làm việc tại các đơn vị SNCL tự chủ chi thường xuyên		
			Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra	
				Số lượng người làm việc	HBLĐ theo ND 68/2000/ ND-CP		Số lượng người làm việc	HBLĐ theo ND 68/2000/ ND-CP			Số lượng người làm việc	HBLĐ theo ND 68/2000/ ND-CP		Số lượng người làm việc	HBLĐ theo ND 68/2000/ ND-CP
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	Tổng số														
I	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo														
1	Trường đại học														
1.1.	Trường....														
...														
2	Trường trung học phổ thông														
2.1.	Trường...														
...															
3	Trường trung học cơ sở														
3.1.	Huyện....														
...	Huyện...														

STT	Bộ, ngành	Năm 2015							Năm 201.. (năm báo cáo)						
		Tổng số lượng người làm việc năm 201...	Số người làm việc tại các đơn vị SNCL tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư			Số người làm việc tại các đơn vị SNCL tự chủ chi thường xuyên			Tổng số lượng người làm việc năm 201...	Số người làm việc tại các đơn vị SNCL tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư			Số người làm việc tại các đơn vị SNCL tự chủ chi thường xuyên		
			Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra	
				Số lượng người làm việc	HĐLĐ theo ND 68/2000/NĐ-CP		Số lượng người làm việc	HĐLĐ theo ND 68/2000/NĐ-CP			Số lượng người làm việc	HĐLĐ theo ND 68/2000/NĐ-CP		Số lượng người làm việc	HĐLĐ theo ND 68/2000/NĐ-CP
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
4	<i>Trường tiểu học</i>														
4.1.	Huyện...														
...	Huyện....														
5	<i>Trường mầm non</i>														
5.1.	Huyện....														
...	Huyện....														
6	<i>Các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo khác</i>														
														
II	<i>Sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp</i>														
1	<i>Trường cao đẳng</i>														
1.1.	Trường ...														
...														
2	<i>Trường trung cấp</i>														
2.1.	Trường														
...														
3	<i>Trung tâm</i>														
3.1.	Trung tâm														
...														

STT	Bộ, ngành	Năm 2015							Năm 201.. (năm báo cáo)						
		Tổng số lượng người làm việc năm 201...	Số người làm việc tại các đơn vị SNCL tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư			Số người làm việc tại các đơn vị SNCL tự chủ chi thường xuyên			Tổng số lượng người làm việc năm 201...	Số người làm việc tại các đơn vị SNCL tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư			Số người làm việc tại các đơn vị SNCL tự chủ chi thường xuyên		
			Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra			Tổng	Chia ra		Tổng	Chia ra	
				Số lượng người làm việc	HĐLĐ theo ND 68/2000/ NĐ-CP		Số lượng người làm việc	HĐLĐ theo ND 68/2000/ NĐ-CP			Số lượng người làm việc	HĐLĐ theo ND 68/2000/ NĐ-CP		Số lượng người làm việc	HĐLĐ theo ND 68/2000/ NĐ-CP
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
III	Sự nghiệp Y tế														
1.	Bệnh viện														
1.1.	Bệnh viện ...														
	...														
2.	Trung tâm														
														
IV	Sự nghiệp khoa học và công nghệ														
1.	Đơn vị ...														
														
V	Sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch														
1.	Đơn vị ...														
														
VI	Sự nghiệp thông tin và truyền thông														
1	Đơn vị ...														
														
VII	Sự nghiệp kinh tế và SN khác														
	Đơn vị ...														
														

Vụ (Ban) Tổ chức

Lãnh đạo UBND tỉnh